

Chương Mỹ, ngày 26 tháng 5 năm 2020

Số: 160/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

* **Nguyên Đơn:** Chị LTL, Sinh năm 1976.

* **Bị đơn:** Anh NTT, Sinh năm 1973.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 42, tổ 2, khu C, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị LTL và anh NTT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị LTL và anh NTT có 02 con chung là cháu NTH, sinh ngày 12/6/1995 và cháu NTT1, sinh ngày 17/03/2003. Hiện cháu NTH đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên không xem xét.

Giao con chung là cháu NTT1, sinh ngày 17/03/2003 cho chị LTL trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến cháu NTT1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NTT có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh NTT cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

2.4. Về Án phí: Chị LTL tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004761 ngày 13 tháng 5 năm 2020*). Chị LTL được hoàn trả 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND TT Xuân Mai, H.Chương Mỹ;
(số 08, quyển số 01/1994);
- Các đương sự;
- Lưu HSV/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long